

BÀI 22

THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được công dụng của trạng ngữ (bổ sung những thông tin tình huống và liên kết các câu, các đoạn trong bài).

– Nắm được tác dụng của việc tách trạng ngữ thành câu riêng (nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc bộc lộ cảm xúc).

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Xem lại phần II – *Những điều cần lưu ý* trong tiết *Thêm trạng ngữ cho câu* ở Bài 19, SGK.

2. Như đã biết, về nội dung, trạng ngữ được chia thành nhiều loại khác nhau theo những ý nghĩa cụ thể mà chúng biểu thị. Còn về cấu tạo, trạng ngữ có thể là danh từ, động từ, tính từ, nhưng thường là cụm danh từ, cụm động từ. Trạng ngữ có thể không cần quan hệ từ đứng trước, ví dụ :

– *Ngày này qua ngày khác, chúng tôi chờ thư bạn ấy.*

– *Hôm qua, mẹ về quê thăm bà ngoại.*

Tuy nhiên, thường thì trạng ngữ được bắt đầu bằng các *quan hệ từ*, cụ thể hơn, mỗi loại trạng ngữ thường được bắt đầu bằng một số quan hệ từ *điển hình*. Chẳng hạn, trạng ngữ chỉ nơi chốn thường được bắt đầu bằng các từ : *ở, tại, trên, dưới, trong, ngoài, trước, sau, bên cạnh, dọc theo,...* ; trạng ngữ chỉ nguyên nhân thường được bắt đầu bằng các từ : *vì, do, bởi, tại, tại vì,...* ; trạng ngữ chỉ mục đích thường được bắt đầu bằng các từ : *để, nhằm, vì,...* ; trạng ngữ chỉ phương tiện thường được bắt đầu bằng các từ : *bằng, với,...* ; trạng ngữ chỉ cách thức thường được bắt đầu bằng : *với, một cách, như,...*

Cần lưu ý rằng có một số quan hệ từ được dùng chung cho các loại trạng ngữ khác nhau, gây nên tình trạng mơ hồ.

Chẳng hạn, quan hệ từ *vì* có thể đứng trước cả trạng ngữ chỉ mục đích lẫn trạng ngữ chỉ nguyên nhân. Vì vậy, câu sau đây là mơ hồ :

Vì chị, tôi đến đây.

Trong câu này, *vì chị* có thể được hiểu như là trạng ngữ chỉ nguyên nhân (chẳng hạn, "vì chị đã có hành động gì đấy mà tôi phải đến đây") hoặc trạng ngữ chỉ mục đích (chẳng hạn, "tôi đến đây để giúp đỡ chị"). Trong những trường hợp như vậy, cần dựa vào văn cảnh hay tình huống nói năng để xác định kiểu loại trạng ngữ.

3. Tách trạng ngữ thành câu riêng là một trong những thao tác tách câu thường gặp, nhằm đạt những mục đích tu từ nhất định (nhấn mạnh ý, chuyển ý,

bộc lộ cảm xúc,...). Tuy nhiên, không phải ở bất kì vị trí nào trong câu (đứng đầu câu, cuối câu, đứng chen giữa chủ ngữ và vị ngữ), trạng ngữ cũng có thể được tách ra thành câu riêng. Thường chỉ ở vị trí cuối câu, trạng ngữ mới có thể được tách ra thành câu riêng.

So sánh hai trường hợp tách trạng ngữ thành câu riêng sau đây :

Trường hợp 1 :

- *Bóng họ ngã vào nhau ở cuối đường.*
- *Bóng họ ngã vào nhau. Ở cuối đường.*

(Nguyễn Thị Thu Huệ)

Trường hợp 2 :

- *Qua cái băng giấy, Kha bỗng nhìn thấy Lí bên đường.*

(Nguyễn Đình Thi)

- (?) *Qua cái băng giấy. Kha bỗng nhìn thấy Lí bên đường.*

Việc tách trạng ngữ thành câu riêng ở trường hợp 2 không thể coi là đúng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu công dụng của trạng ngữ.

Bước 1 : Tìm trạng ngữ trong những câu văn được trích ở a và b.

- a) *Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng [...].*

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê mờ. Sáng đây, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ở trên trời, mình cảm thấy rạo rức một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

(Vũ Bằng)

- b) *Về mùa đông, lá bàng đỏ như màu đồng hun.*

(Đoàn Giỏi)

Bước 2 : Nhận xét về công dụng của trạng ngữ.

– Trạng ngữ bổ sung cho câu những thông tin cần thiết, làm cho câu miêu tả đầy đủ thực tế khách quan hơn.

– Trong nhiều trường hợp, nếu không có phần thông tin bổ sung ở trạng ngữ, nội dung của câu sẽ thiếu chính xác (Ví dụ : **Về mùa đông, lá bàng đỏ như màu đồng hun.**).

– Trạng ngữ còn nối kết các câu văn trong đoạn, trong bài, làm cho văn bản mạch lạc. Nhiều trường hợp, không bỏ trạng ngữ được (Ví dụ : các trạng ngữ ở 2 câu cuối đoạn văn a đã dẫn.).

Hoạt động 2. Tìm hiểu hiện tượng tách trạng ngữ thành câu riêng.

Bước 1 : Nhằm giúp HS thấy được nét đặc biệt của câu in đậm, GV cần chép cả hai câu đã cho trong SGK lên bảng. Sau đó :

– Yêu cầu HS chỉ ra trạng ngữ của câu đứng trước.

→ *Người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình.*

– So sánh trạng ngữ trên đây với câu đứng sau để thấy sự giống nhau và khác nhau.

→ Giống nhau : Về ý nghĩa, cả hai đều có quan hệ như nhau với chủ ngữ và vị ngữ. (Có thể gộp hai câu đã cho thành một câu duy nhất có hai trạng ngữ : *Người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình* (trạng ngữ 1) và *để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó* (trạng ngữ 2).)

→ Khác nhau : Trạng ngữ (*để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó*) được tách ra thành một câu riêng.

Bước 2 : Tìm hiểu tác dụng của việc tách trạng ngữ thành câu riêng.

Việc tách câu như trên có tác dụng nhấn mạnh vào ý của trạng ngữ đứng sau (*để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó*).

Hoạt động 3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV yêu cầu 2 – 3 HS tóm tắt nội dung Ghi nhớ của phần I và II.

Hoạt động 4. Làm bài tập (trang 47 – 48, SGK).

Tùy theo lượng thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Công dụng của trạng ngữ trong các đoạn trích :

a) *Kết hợp những bài này lại, ta được chiêm ngưỡng một bức chân dung tinh thần tự hoạ rất rõ nét và sinh động của nhà thơ.*

Ở loại bài thứ nhất, người ta thấy trong nhà thơ Hồ Chí Minh có nhà báo Nguyễn Ái Quốc hết sức sắc sảo trong bút pháp kí sự, phóng sự và nghệ thuật châm biếm.

Ở loại bài thứ hai, ta lại thấy ở nhà thơ cách mạng sự tiếp nối truyền thống thi ca lâu đời của phương Đông, của dân tộc, từ Lí Bạch, Đỗ Phủ,... đến Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến,...

(Theo Nguyễn Đăng Mạnh)

b) *Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ. Lần đầu tiên chập chững bước đi, bạn đã bị ngã. Lần đầu tiên tập bơi, bạn uống nước và suýt chết đuối phải không ? Lần đầu tiên chơi bóng bàn, bạn có đánh trúng bóng không ? Không sao đâu vì... [...]. Lúc còn học phổ thông, Lu-i Pa-xơ chỉ là một học sinh trung bình. Về môn Hoá, ông đứng hạng 15 trong số 22 học sinh của lớp.*

(Theo Trái tim có điều kì diệu)

Trong hai đoạn trích trên đây, trạng ngữ (những từ ngữ được in đậm) vừa có tác dụng bổ sung những thông tin tình huống, vừa có tác dụng liên kết các luận cứ trong mạch lập luận của bài văn, giúp cho bài văn trở nên rõ ràng, dễ hiểu.

Bài tập 2. Trạng ngữ tách thành câu riêng là phần được in đậm trong những ví dụ sau đây :

a) *Bố cháu đã hi sinh. Năm 72.*

(Theo báo Văn nghệ)

Việc tách trạng ngữ chỉ thời gian (Năm 72) thành câu riêng có tác dụng nhấn mạnh đến thời điểm hi sinh của nhân vật được nói đến trong câu đứng trước.

b) *Bốn người lính đều cúi đầu, tóc xoã gối. Trong lúc tiếng đờn vẫn khắc khoải vẳng lên những chữ đờn li biệt, bốn chôn.*

(Anh Đức)

Việc tách trạng ngữ (*Trong lúc tiếng đồn vẫn khắc khoải vẳng lên những chữ đồn li biệt, bốn chôn*) thành câu riêng trước hết có tác dụng làm nổi bật thông tin ở nòng cốt câu (*Bốn người lính đều cúi đầu, tóc xoã gối*). Nếu không tách trạng ngữ ra thành câu riêng, thông tin ở nòng cốt có thể bị thông tin ở trạng ngữ lấn át (bởi ở vị trí cuối câu, trạng ngữ có ưu thế được nhấn mạnh về thông tin). Sau nữa, việc tách câu như vậy còn có tác dụng nhấn mạnh sự tương đồng của thông tin mà trạng ngữ biểu thị, so với thông tin ở nòng cốt câu.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UB KHXH Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.
2. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) – Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành*, Sđd.
3. Nguyễn Đức Dân – Trần Thị Ngọc Lang, *Câu sai và câu mơ hồ*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.